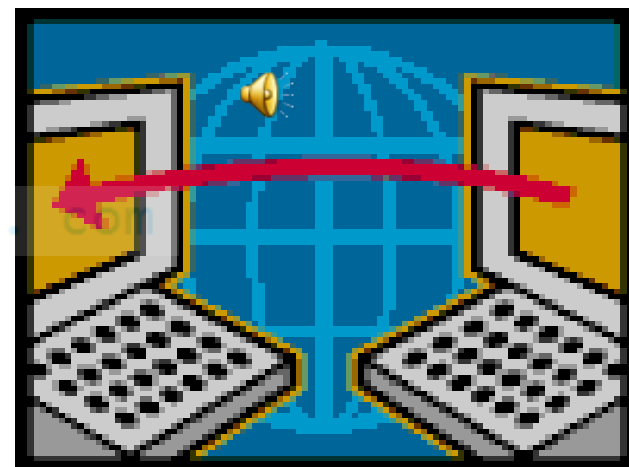


CHƯƠNG - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI



Mục tiêu:

- ➡ NHTM là gì?
- ➡ Chức năng của NHTM
- ➡ Quá trình tạo tiền.
- ➡ Nghiệp vụ của NHTM.



12/19/2019

I- Khái niệm:

NHTM là một doanh nghiệp đặc biệt kinh doanh trên lĩnh vực tài chính tiền tệ mà hoạt động chủ yếu và thường xuyên là trung gian tín dụng và trung gian thanh toán.



12/19/2019

II- Chức năng:

Có 3 chức năng chủ yếu:

- ✓ Chức năng thủ quỹ cho xã hội.
- ✓ Chức năng trung gian thanh toán.
- ✓ Chức năng trung gian tín dụng.

Ta lần lượt nghiên cứu các chức năng như sau:



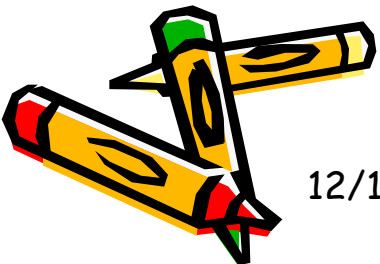
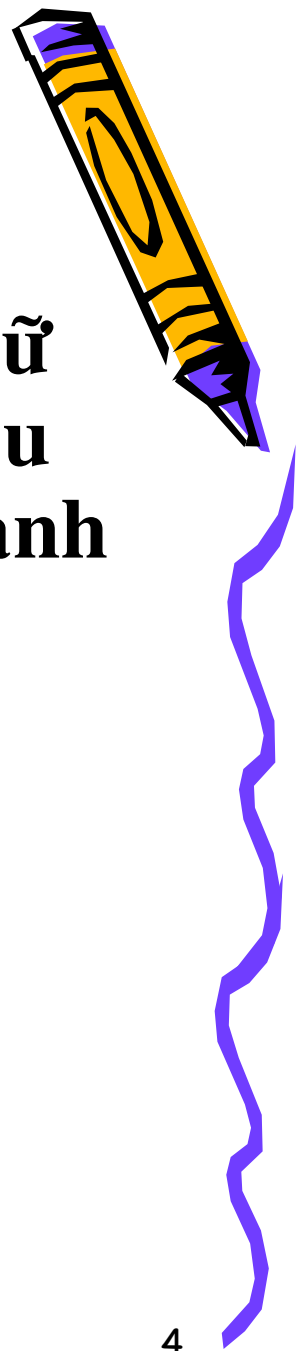
12/19/2019

1/ Chức năng thủ quỹ:

a/ Nội dung: NHTM nhận tiền gửi, giữ tiền, bảo quản tiền, thực hiện yêu cầu rút tiền, chi tiền cho khách hàng nhanh chóng, an toàn.

Vậy chức năng này có vai trò gì?

- Đ/với khách hàng?
- Đ/với NH?
- Đ/với nền kinh tế?



12/19/2019

b/ vai trò:

- ✓ Đ/với khách hàng: đảm bảo an toàn tài sản cho họ.
- ✓ Đ/với NH: là cơ sở để hình thành chức năng trung gian thanh toán và chức năng trung gian tín dụng.
- ✓ Đ/với nền kinh tế: tập trung được các nguồn vốn tạm thời dư thừa nằm rải rác trong công chúng.

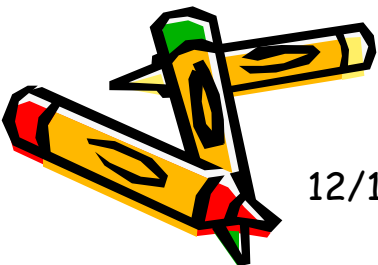


12/19/2019

2/ Chức năng trung gian thanh toán:

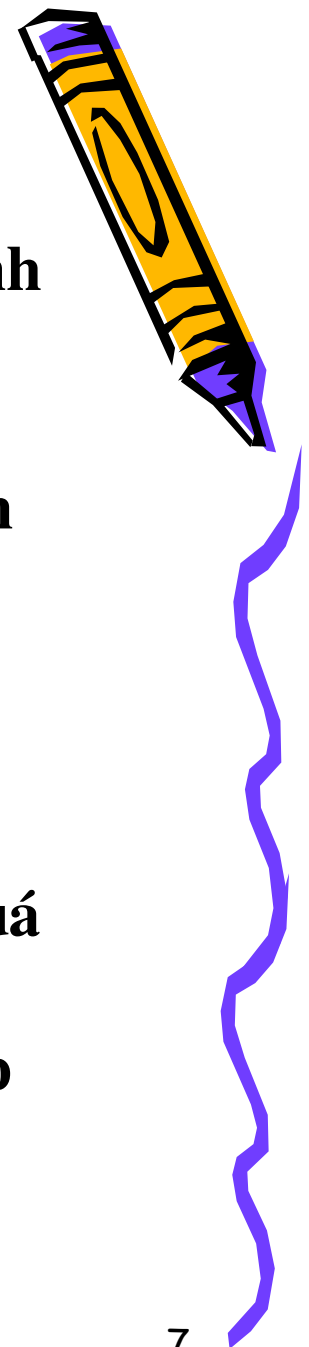
a/ Nội dung: Trên cơ sở khách hàng mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại NH, theo sự uỷ thác của khách hàng, NHTM trích tiền trên tài khoản của họ trả cho người thụ hưởng hoặc nhận tiền vào tài khoản của khách hàng đó.

– **Vậy chức năng này có vai trò gì?**



12/19/2019

b/ Vai trò:



- ✓ **Đ/với khách hàng:** tạo điều kiện thanh toán nhanh chóng, an toàn, hiệu quả.
- ✓ **Đ/với NHTM:**
 - Nâng cao uy tín & thu hút thêm nguồn vốn kinh doanh cho NH.
 - Tăng thêm thu nhập cho NH.
 - Là cơ sở hình thành vai trò tạo tiền của NH.
- ✓ **Đ/với nền kinh tế:**
 - Đẩy nhanh tốc độ luân chuyển vốn, thúc đẩy quá trình lưu thông HH.
 - Giảm lượng tiền mặt trong lưu thông, từ đó góp phần tiết kiệm chi phí lưu thông tiền mặt.



12/19/2019

3/ Chức năng trung gian tín dụng:

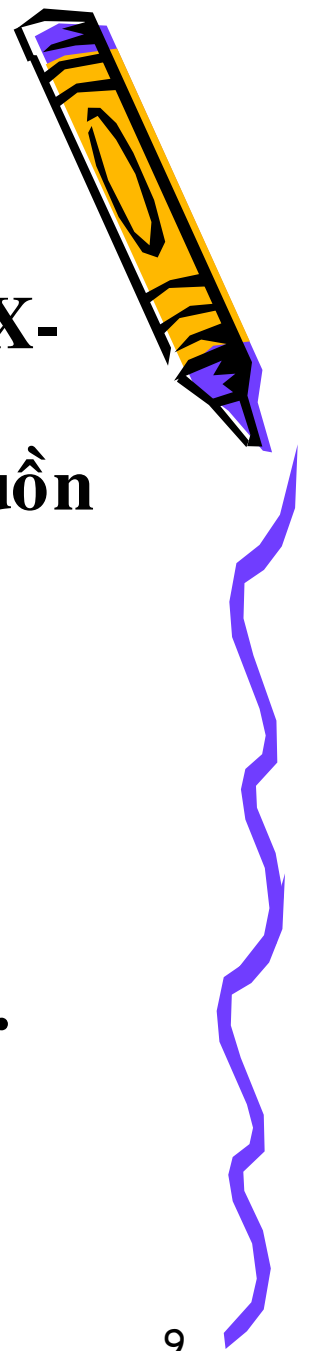
a/ Nội dung: NHTM huy động các khoản tiền tệ tạm thời nhàn rỗi trong xã hội hình thành nên quỹ tiền tệ tập trung lớn; trên cơ sở đó, NH sử dụng để cho vay đối với các chủ thể có nhu cầu vốn để phục vụ SX- KD hoặc tiêu dùng.

Vậy chức năng này có vai trò gì?



12/19/2019

b/ vai trò:



✓ Đ/với người đi vay:

- Đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ SX-KD hoặc tiêu dùng.
- Tiết kiệm chi phí, thời gian tìm kiếm nguồn vốn.

✓ Đ/với NHTM:

- Là nguồn thu nhập chủ yếu cho NH.
- Là cơ sở cho vai trò tạo tiền của NH.

✓ Đ/với nền kinh tế:

- Đáp ứng vốn cho quá trình tái SX xã hội.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.



12/19/2019

III- Q/TRÌNH TẠO TIỀN CỦA HỆ THỐNG NHTM



Chúng ta nghiên cứu 3
phần:

- ✓ Cơ sở hình thành;
- ✓ Cơ chế tạo tiền;
- ✓ Khả năng tạo tiền tối đa.



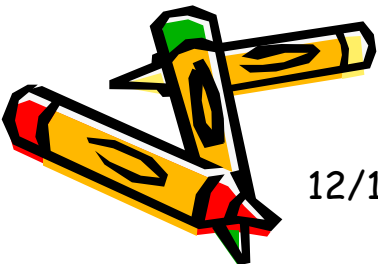
12/19/2019

10

1/ Cơ sở hình thành:

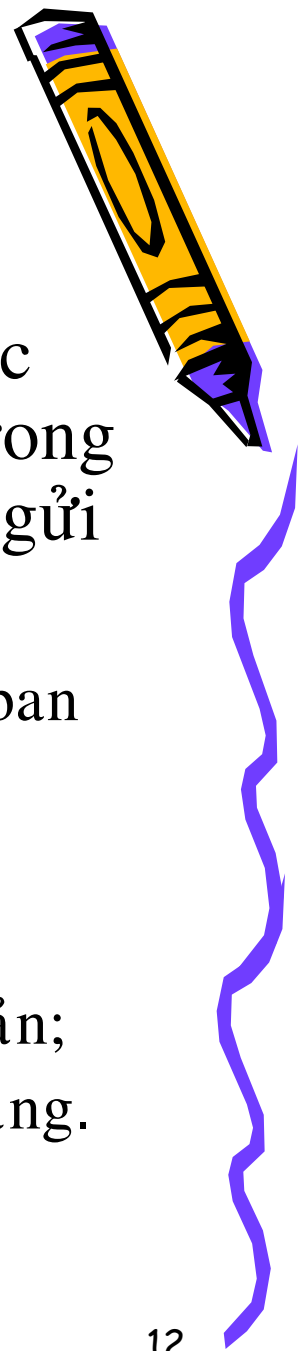


- ✓ Xuất phát từ chức năng trung gian tín dụng: NHTM vừa nhận tiền gửi, vừa cho vay.
- ✓ Xuất phát từ chức năng trung gian thanh toán: NHTM làm dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho khách hàng.



12/19/2019

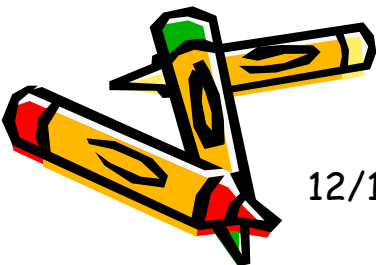
2/ Cơ chế tạo tiền:



- Với 1 khoản tiền gửi ban đầu, thông qua việc cho vay và thanh toán bằng chuyển khoản trong hệ thống, NHTM có khả năng mở rộng tiền gửi không kỳ hạn lên nhiều lần.
- **Ví dụ:** Ta xem xét từ NHTM thế hệ 1 có tiền gửi ban đầu là 100\$; NHTW ấn định tỷ lệ DTBB là 10%;

giả sử:

1. NHTM cho vay hết khả năng;
2. NHTM cho vay hoàn toàn bằng chuyển khoản;
3. Cho vay và thanh toán qua hệ thống ngân hàng.



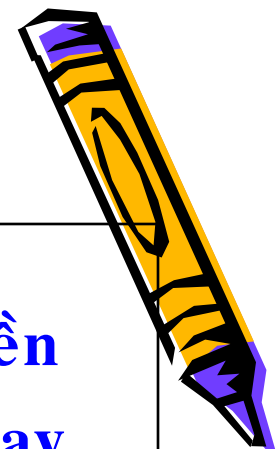
12/19/2019

12

Ta xem xét quá trình tạo tiền gửi của hệ thống NHTM như bảng sau:

ĐVT: \$

Các thể hệ NH	Số tiền gửi ban đầu	Số tiền nộp DTBB	Số tiền cho vay
NHTM thể hệ 1	<u>1,000</u>	100	900
NHTM thể hệ 2	900	90	810
NHTM thể hệ 3	810	81	719
NHTM thể hệ 4	719
.....			
.....			
<u>Tổng cộng:</u>	<u>10,000</u>	1,000	9,000



12/19/2019

13

- Khả năng mở rộng tiền gửi thể hiện:



1.

$$D = M \times \frac{1}{r_r}$$

Trong đó:

D : Tổng tiền gửi mở rộng.

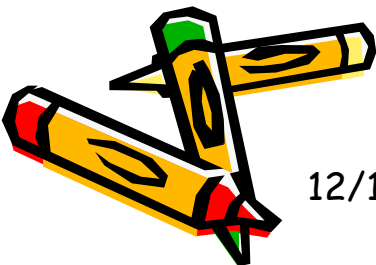
M: Tiền gửi ban đầu.

2. Với:

$$n = \frac{1}{r_r}$$

r_r : Tỷ lệ DTBB.

n : Hệ số mở rộng tiền gửi



12/19/2019

14

3.

$$\Delta_D = M \times \left\{ \frac{1}{r_r} - 1 \right\}$$

Với:

Δ_D : Số bút tệ tạo thêm.

k : Hệ số tạo bút tệ.

4.

$$k = \frac{1}{r_r} - 1$$



12/19/2019

3/ Khả năng tạo tiền tối đa của hệ thống NHTM:



✓ Hệ thống NHTM có khả năng tạo tiền tối đa nếu thoả mãn đồng thời 3 đ/k:

- NHTM phải cho vay hết khả năng (không để lại dự trữ thừa).
- NHTM phải cho vay hoàn toàn bằng chuyển khoản (không cho vay bằng tiền mặt).
- Cho vay và thanh toán trong hệ thống ngân hàng.



12/19/2019



✓ Khả năng tạo tiền tối đa thể hiện:

$$D_{\max} = M \times m_{\max}$$

$$m_{\max} = \frac{1}{r_r}$$

Trong đó:

-D_{max}: Tổng tiền gửi mở rộng tối đa

-m_{max}: Hệ số mở rộng tiền gửi tối đa



12/19/2019

Khả năng tạo tiền thực tế của hệ thống NHTM



$$D = M \times \frac{1}{r_c + r_r + r_e}$$

$$m = \frac{1}{r_c + r_r + r_e}$$

Trong đó:

-rc: Tỷ lệ tiền mặt so với tiền gửi.

-re: Tỷ lệ dự trữ thừa so với tiền gửi.



12/19/2019

IV- CÁC NGHIỆP VỤ CỦA NHTM:

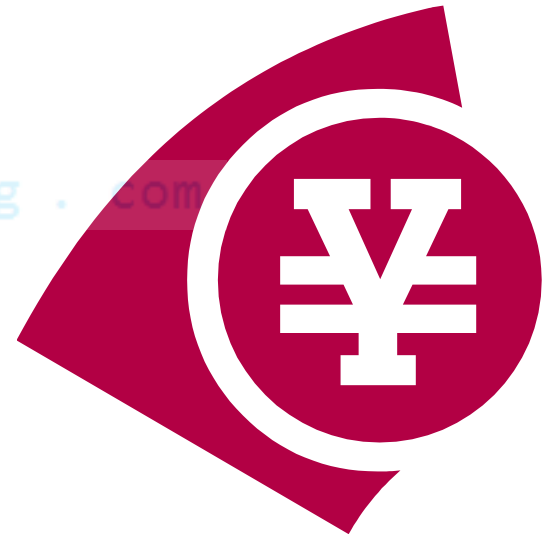
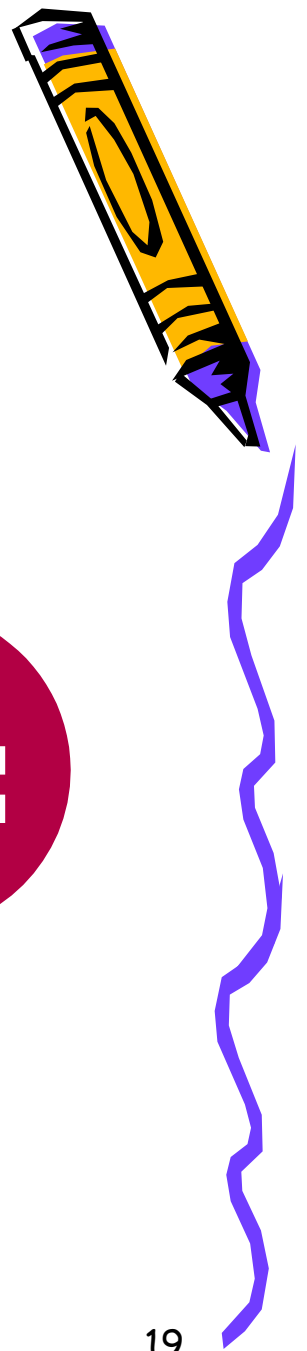
Có 3 nghiệp vụ cơ bản:

- ❖ **Nghiệp vụ tài sản nợ.**
- ❖ **Nghiệp vụ tài sản có.**
- ❖ **Nghiệp vụ trung gian
hoa hồng.**

**Ta lần lượt nghiên
cứu:**



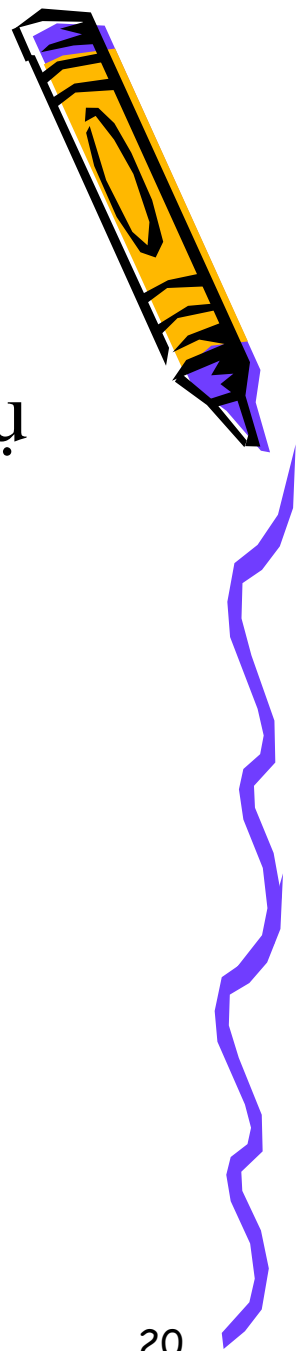
12/19/2019



1/ Nghiệp vụ tạo vốn

a/ Khái niệm:

Nghiệp vụ tạo vốn là các nghiệp vụ nhằm hình thành nên nguồn vốn kinh doanh của NH, nó được thể hiện bên **Tài Sản Nợ** của Bảng Tổng Kết Tài Sản.



12/19/2019

20

b/ Các loại nghiệp vụ:

✓ Nghệp vụ tạo vốn tự có:

- Vốn điều lệ: là vốn thuộc sở hữu chủ của NH, được ghi trong điều lệ hoạt động của NH.
- Các quỹ dự trữ tài chính, như: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự trữ đặc biệt.
- Lợi nhuận chưa chia.
- Các quỹ khác chưa sử dụng, như quỹ phát triển nghiệp vụ NH, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi,.....

12/19/2019

Huy động tiền gửi, gồm: Nghịệp vụ huy động vốn:


- Tiền gửi không kỳ hạn: có 2 loại:
 - + Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn.
 - + Tiền gửi thanh toán.
- Tiền gửi có kỳ hạn: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

** Huy động dưới hình thức phát hành các loại chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu NH. ...*



12/19/2019





✓ Nghịệp vụ đi vay vốn:

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, khi gặp khó khăn tạm thời về vốn, NHTM có thể đi vay:

- Vay các NHTM khác
- Vay NHTW
- Vay nước ngoài

(SV. Tự nghiên cứu ý nghĩa của từng nghiệp vụ trên).



12/19/2019

2/ Nghệp vụ sử dụng vốn:

a/Khái niệm:

Nghệp vụ sử dụng vốn là các nghiệp vụ sử dụng nguồn vốn vào hoạt động kinh doanh của NH, nó được thể hiện bên **Tài Sản Có** của Bảng Tổng Kết Tài Sản.

[cuu duong than cong . com](http://cuuduongthancong.com)



12/19/2019



b/ Các nghiệp vụ:

✓ Nghiệp vụ ngân quỹ:

- Dự trữ tiền mặt tại quỹ: nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán cấp kỳ của khách hàng.
- Tiền gửi tại NHTW, gồm tiền gửi DTBB, Tiền gửi thanh toán và tiền gửi khác (nếu có).
- Tiền gửi tại các NHTM khác để uỷ thác thực hiện 1 số dịch vụ về chứng khoán, chuyển tiền.
- Tiền mặt đang trên đường thu nhận.

12/19/2019



✓ Nghiệp vụ tín dụng:

Tức là NHTM sử dụng nguồn vốn để cho các chủ thể khác vay phục vụ sản xuất, kinh doanh hoặc tiêu dùng, gồm:

- Cho vay ngắn hạn nhằm bù đắp thiếu hụt vốn lưu động tạm thời của khách hàng, như cho vay thế chấp, chiết khấu, thấu chi, vv...
- Cho vay trung và dài hạn để bổ sung thiếu hụt vốn cố định, đầu tư XD, như cho vay đầu tư theo dự án, cho vay hợp vốn, vv...

Rủi ro của người khổng lồ CitiGroup lỗ 21,1 tỉ USD, cịn Merrill Lynch cũng mất 22 tỉ USD trong cuộc khủng hoảng tín dụng bất động sản tại Hoa Kỳ 2007



✓ Nghiệp vụ đầu tư:

- Đầu tư vào chứng khoán: NHTM đầu tư cả đối với CK nhà nước và CK công ty nhằm mục đích sinh lợi, phân tán rủi ro và tăng dự trữ thứ cấp.
- Góp vốn liên doanh: NHTM cũng có thể góp vốn với các chủ thể khác để mở các doanh nghiệp SX-KD.

Do cổ phiếu và vốn góp để liên doanh SX-KD có tính lỏng thấp, rủi ro cao nên luật pháp các nước thường quy định giới hạn việc sử dụng nguồn vốn vào các nghiệp vụ này.



✓ Các nghiệp vụ tài sản có khác:

- NHTM sử dụng vốn để mua sắm động sản, bất động sản phục vụ hoạt động kinh doanh của NH, như xây trụ sở, kho tàng, kết sắt, máy móc, phương tiện làm việc, vv...
- Sử dụng vốn để kinh doanh vàng, ngoại tệ, vv...

(SV. Tự nghiên cứu ý nghĩa của từng nghiệp vụ trên).



3/ Nghiệp vụ trung gian hoa hồng:



a/ Khái niệm: là các nghiệp vụ NH làm theo sự ủy thác của khách hàng và qua đó được hưởng hoa hồng phí.

b/ Các nghiệp vụ:

- Thu hộ, chi hộ, chuyển tiền, thanh toán
- Mở Thư Tín Dụng, bảo lãnh cho khách hàng
- Cho thuê kết sắt, giữ hộ tài sản có giá

cuu duong than cong . com



Tiếp:

- Môi giới CK, bảo lãnh phát hành CK
- Tư vấn về kinh tế - tài chính, cung cấp thông tin
- Nhận ủy thác thanh lý tài sản các doanh nghiệp bị phá sản
- Thực hiện các ủy nhiệm về chuyển tiền, thừa kế tài sản, vv...

